

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T14XDD

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KỸ THUẬT TC BT TOÀN KHỐI HỌC KỲ

6

MÃ HỌC PHẦN: CIE - 486

TÍN CHỈ

1

Ngày thi: 04/08/2011

LẦN THI

2

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10				20				70	100			
1	132210159	NGUYỄN THIỆN CHÍ	T14XDD1	0				0				LP	0.0	Khăng		
2	142210161	KIỀU XUÂN CHIẾN	T14XDD1	10				7				5	5.9	Nằm pháy Chên		
3	142210179	NGUYỄN TRẦN QUANG DUY	T14XDD1	10				7				5	5.9	Nằm pháy Chên		
4	142210185	NGUYỄN THẾ HANH	T14XDD1	10				7				4	5.2	Nằm pháy Hai		
5	142210191	NGUYỄN THANH HÒA	T14XDD1	10				7.5				5	6.0	Sầu		
6	142210194	NGUYỄN VĂN HOÀN	T14XDD1	10				7				4	5.2	Nằm pháy Hai		
7	142210200	NGHIÊM THANH HUƠNG	T14XDD1	10				7.5				4	5.3	Nằm pháy Ba		
8	142210212	LÊ VĂN KIÊN	T14XDD1	7				6.5				LP	0.0	Khăng		
9	142210227	PHAN XUÂN NAM	T14XDD1	10				7.5				5.5	6.4	Sầu pháy Bấu		
10	142210251	NGUYỄN QUỐC THÁI	T14XDD1	3				2				5.5	4.6	Bấu pháy Sầu		
11	142210260	TRẦN ANH THỨ	T14XDD1	10				7.5				5	6.0	Sầu		
12	142210275	PHẠM THANH TÚ	T14XDD1	10				6.5				4	5.1	Nằm pháy Mẩu		
13	142210168	TRƯƠNG VĂN ĐẦU	T14XDD2	10				7				4	5.2	Nằm pháy Hai		
14	142210173	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	T14XDD2	10				7				5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
15	142210180	MAI VĂN GIÁP	T14XDD2	0				0				LP	0.0	Khăng		
16	142210186	VÕ ĐỨC HẠNH	T14XDD2	8.5				6.5				5	5.7	Nằm pháy Báy		
17	142210198	NGÔ PHƯỚC HÙNG	T14XDD2	10				7				5	5.9	Nằm pháy Chên		
18	142210207	NGUYỄN ANH KHOA	T14XDD2	8				6				5	5.5	Nằm pháy Nằm		
19	142210222	TRẦN THẾ MẠNH	T14XDD2	0				0				LP	0.0	Khăng		
20	142210291	TRẦN THANH ẮN	T14XDD2	0				0				LP	0.0	Khăng		
21	142210157	ĐỖ VĂN BÌNH	T14XDD3	8				7				LP	0.0	Khăng		
22	142210160	NGUYỄN KÔNG CHÁNH	T14XDD3	6				6				2	0.0	Khăng		
23	142210169	NGUYỄN ĐẾN	T14XDD3	8				4				4	4.4	Bấu pháy Bấu		
24	142210172	PHAN ĐÌNH DIỆP	T14XDD3	8				7				5.5	6.1	Sầu pháy Mẩu		
25	142210175	NGUYỄN ĐỨC DU	T14XDD3	7				5				5	5.2	Nằm pháy Hai		
26	142210181	NGUYỄN VĂN HÀ	T14XDD3	0				0				LP	0.0	Khăng		
27	142210202	TRẦN VŨ NHẬT HUY	T14XDD3	0				0				LP	0.0	Khăng		
28	142210235	LÊ VĂN PHÒNG	T14XDD3	7				6				4	4.7	Bấu pháy Báy		
29	142210247	TRƯƠNG VĂN TÁM	T14XDD3	6				5				4.5	4.8	Bấu pháy Tăm		
30	142210253	NGUYỄN NGỌC THẮNG	T14XDD3	6				5				3	0.0	Khăng		
31	142210280	VÕ ĐĂNG TUẤN	T14XDD3	8				7				5.5	6.1	Sầu pháy Mẩu		
32	142210285	NGUYỄN THANH VANG	T14XDD3	7				6				4	4.7	Bấu pháy Báy		
33	142210288	LÊ PHƯỚC VĨNH	T14XDD3	7				5				3	0.0	Khăng		
1	142210758	LÊ THANH TUẤN	D14XDD	8.5				7.5				6	6.6	Sầu pháy Sầu	TG	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	23	68%	
2	Số sinh viên nợ	11	32%	
TỔNG CỘNG :		34	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 06 năm 2011

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Ngày thi: 04/08/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10				20				70	100			

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức Trương Văn Tâm ThS. Nguyễn Quốc Lâm ThS. Nguyễn Hữu Phú